

ĐÁNH GIÁ TỶ LỆ CƠ CẤU CHI PHÍ THANH TOÁN BẢO HIỂM Y TẾ TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2018 - 2019

Hồ Tấn Thịnh^{1*}, Trần Kim Sơn², Trần Văn Khải³

1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng

2. Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ

3. Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng

*Email: bshotanthinh@gmail.com

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Tỷ lệ bao phủ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) tại Sóc Trăng khoảng 97,5%. Việc xác định tỷ lệ cơ cấu chi phí thanh toán BHYT tại các bệnh viện (BV) công lập tỉnh Sóc Trăng là cần thiết, giúp các bệnh viện chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch tài chính tại cơ sở, cân đối thu chi để đạt được hiệu quả cao nhất trong sử dụng quỹ BHYT. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ cơ cấu chi phí thanh toán BHYT của các bệnh viện, trung tâm y tế (TTYT) công lập tỉnh Sóc Trăng năm 2018 - 2019. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang, hồi cứu dữ liệu thanh toán chi phí khám chữa bệnh (KCB) BHYT tại 8 cơ sở y tế công lập trong tỉnh Sóc Trăng gồm các Bệnh viện: Đa khoa tỉnh, Chuyên khoa Sản Nhi, Quân Dân Y, TTYT các huyện Mỹ Tú, Trần Đề, Cù Lao Dung, Thị xã Vĩnh Châu, Thị xã Ngã Năm trong hai năm 2018 - 2019. **Kết quả nghiên cứu:** Tổng số dữ liệu hồ sơ KCB BHYT trong mẫu nghiên cứu là 2.236.425 hồ sơ, tổng chi phí BHYT thanh toán trong cả hai năm là 1.032.741.677.256 đồng, chi phí trung bình cho đợt điều trị chung là 480.293±2.429.285 đồng trong đó BHYT thanh toán 461.782±2.327.160 đồng. Tỷ lệ cơ cấu thanh toán chiếm nhiều nhất là chi phí thuốc 28,6%, giường bệnh 24%, phẫu thuật, thủ thuật 18,3%, xét nghiệm 9,7%, chẩn đoán hình ảnh 6,4%, khám bệnh 5,7%, vật tư y tế 5,4%, máu và chế phẩm 1,6%, vận chuyển 0,4%. **Kết luận:** BHYT thanh toán khoảng 96,1% tổng chi phí phát sinh trong đợt điều trị ở bệnh nhân có BHYT tại các bệnh viện công lập tỉnh Sóc Trăng nhiều nhất là chi phí thuốc, tỷ lệ cơ cấu thanh toán BHYT không thay đổi giữa năm 2018 và năm 2019.

Từ khóa: Bảo hiểm y tế, cơ cấu chi phí, thanh toán bảo hiểm y tế.

ABSTRACT

**ASSESSMENT PROPORTION OF THE STRUCTURE OF HEALTH
INSURANCE PAYMENT COSTS AT PUBLIC HOSPITALS
IN SOC TRANG PROVINCE IN 2018 - 2019**

Ho Tan Thinh^{1}, Tran Kim Son², Tran Van Khai³*

1. Soc Trang General Hospital

2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

3. Soc Trang Department of Health

Background: The proportion of people participating in health insurance in Soc Trang is about 97,5%. It is necessary to determine the proportion of the payment structure for health insurance in public hospitals in Soc Trang province, makes it possible for hospitals to be more proactive in building financial plans, balancing revenues and expenditures to achieve the highest efficiency in using the health insurance fund. **Objectives:** To determine the proportion of the health insurance payment structure of public hospitals in Soc Trang province in 2018 - 2019. **Materials and methods:** A cross-sectional description of data on payment of medical costs Health insurance diseases in 8 public health facilities in Soc Trang province: Soc Trang General Hospital, Soc Trang Hospital for Women and Children, Soc Trang People Military Hospital, My Tu Medical Center, Tran De Medical Center, Cu Lao Dung Medical Center, Vinh Chau Medical Center, Nga Nam Medical Center in 2018- 2019. **Results:** The total number of health insurance records in the research was 2,236,425 records of which, in 2018, the total cost of health insurance paid in both years is 1,032,741,677,256 VND, the average cost for the general treatment was $480,293 \pm 2,429,285$ VND in which payment by health insurance is $461,782 \pm 2,327,160$ VND. The proportion of payment structure that accounts for the most is drug costs 28.6%, hospital bed costs 24%, expenses for surgery, procedures 18.3%, testing 9.7%, diagnostic imaging 6.4%, medical examination 5.7%, medical supplies 5.4%, blood and products 1.6%, shipping 0.4%. **Conclusions:** Health insurance covers about 96.1% of total costs incurred during the treatment of insured patients at public hospitals in Soc Trang province the most is drug cost, the proportion of health insurance payment structure remains unchanged between 2018 and 2019.

Keywords: Health insurance, cost structure, health insurance payment.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, phần lớn việc thanh toán chi phí KCB BHYT của cơ quan Bảo hiểm Xã hội (BHXH) là nguồn cung cấp kinh phí hoạt động chủ yếu cho các cơ sở y tế. Nhưng bên cạnh đó việc từ chối thanh toán hoặc chưa thanh toán còn cao, gây ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhiều cơ sở y tế, nhất là khó khăn về mặt tài chính [3]. Báo cáo ngành Y tế tỉnh Sóc Trăng, năm 2019, tỷ lệ người dân tham gia BHYT khoảng 97,5% [6]. Trong công tác chăm sóc sức khỏe có sự chênh lệch giữa các cơ cấu KCB như: kê đơn thuốc, chỉ định nội trú, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, hóa chất, vật tư y tế,... cho bệnh nhân còn chưa hợp lý dẫn đến việc thanh toán chi phí KCB BHYT còn chưa thỏa đáng. Năm 2019, thuốc chiếm 32,1%, giường bệnh chiếm 20%, phẫu thuật thủ thuật chiếm 16.1%, khám bệnh chiếm 10,6% [1].

Xuất phát từ lý do trên chúng tôi thực hiện nghiên cứu với mục tiêu: đánh giá tỷ lệ cơ cấu chi phí thanh toán bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế công lập tỉnh Sóc Trăng năm 2018 – 2019 nhằm tìm hiểu rõ hơn về cơ cấu các thành phần thanh toán chi phí KCB giúp lập kế hoạch hoạt động tại các cơ sở y tế một cách hợp lý, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Đối tượng nghiên cứu

Chi phí KCB được cơ quan BHXH chi trả cho người bệnh tại 8 cơ sở y tế công lập có giường bệnh trong tỉnh Sóc Trăng có ký hợp đồng KCB BHYT với cơ quan BHXH tỉnh Sóc Trăng năm 2018 và năm 2019.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Chi phí KCB của người bệnh có BHYT được cơ quan BHXH thẩm định thanh toán hàng quý.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Chi phí KCB của người bệnh mà giữa cơ sở KCB và cơ quan BHXH chưa thống nhất là từ chối hay thanh toán hoặc các trường hợp đơn vị nghiên cứu từ chối cung cấp dữ liệu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang, hồi cứu.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Chọn mẫu ngẫu nhiên đơn chi phí BHYT của 8/16 cơ sở KCB công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có tham gia KCB BHYT từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019 được 2.236.425 mẫu, các mẫu dữ liệu hồi cứu lấy từ cơ sở dữ liệu sau khi đã thống nhất chi phí với cơ quan BHXH lưu lại tại các cơ sở KCB được nghiên cứu.

- **Nội dung nghiên cứu:**

Đặc điểm chi phí KCB của người bệnh: chi phí KCB phân theo tuyến, loại khám chữa bệnh, khám chữa bệnh ban đầu, đa tuyến đến trong năm 2018 và 2019.

Tỷ lệ cơ cấu chi phí BHYT tại các bệnh viện công lập trong tỉnh Sóc Trăng: Chi phí BHYT thanh toán, tỷ lệ cơ cấu chi phí BHYT và chi phí trung bình trong cơ cấu thanh toán năm 2018, năm 2019.

- **Thông kê và xử lý số liệu:** Phần mềm SPSS 22.0 và Microsoft Excel 2016.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm phân loại khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Bảng 1. Đặc điểm phân loại khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại cơ sở y tế công lập tỉnh Sóc Trăng

Đặc điểm dữ liệu nghiên cứu		Năm quyết toán				Tổng	
		Năm 2018		Năm 2019			
		n	%	n	%	N	%
Tuyến khám chữa bệnh	Huyện	795.454	73,3	814.110	70,7	1.609.564	72,0
	Tỉnh	289.856	26,7	337.005	29,3	626.861	28,0
Loại KCB	Nội trú	129.686	11,9	137.531	11,9	267.217	11,9
	Ngoại trú	955.624	88,1	1.013.584	88,1	1.969.208	88,1
KCB ban đầu, đa tuyến đến	Đa tuyến đến	795.443	73,3	826.448	71,8	1.621.891	72,5
	KCB ban đầu	289.867	26,7	324.667	28,2	614.534	27,5

Nhận xét: KCB BHYT tại tuyến huyện, loại khám ngoại trú và đa tuyến đến chiếm đa số (>70%) và có xu hướng giảm giữa năm 2018 và năm 2019.

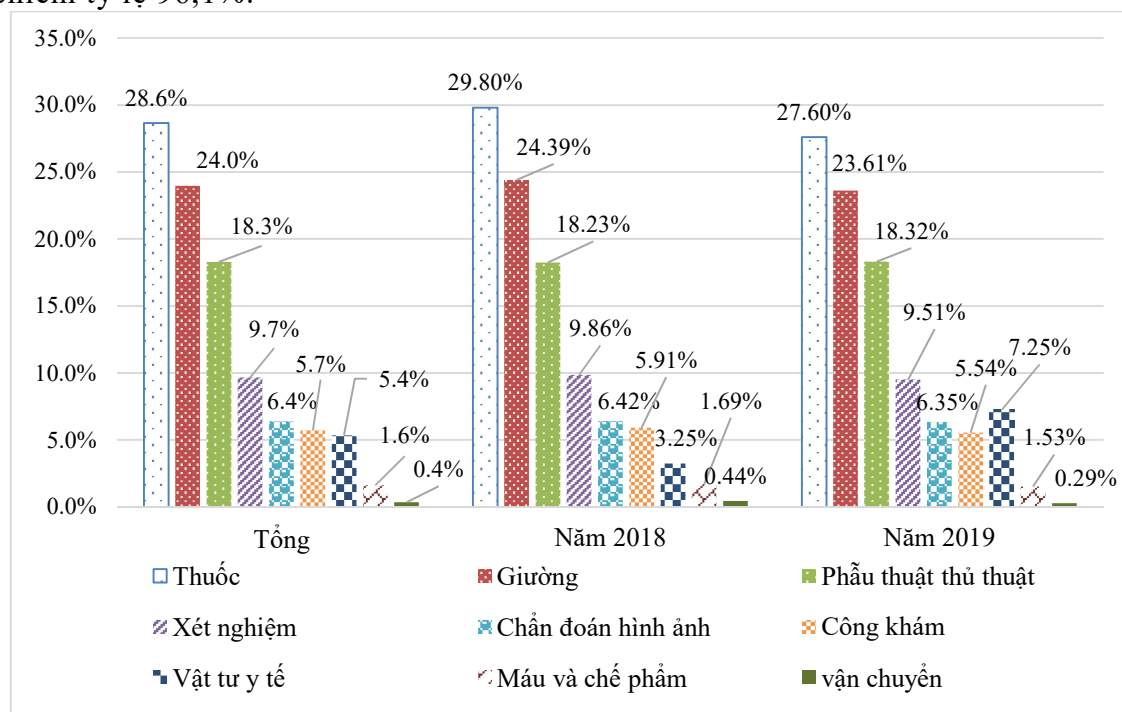
3.2. Chi phí bảo hiểm y tế thanh toán

Bảng 2. Chi phí bảo hiểm y tế thanh toán trong dữ liệu tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập tỉnh Sóc Trăng trong hai năm 2018 và 2019.

Đơn vị tính: VNĐ

Chi phí	Tổng	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Tỷ lệ (%)
BHYT thanh toán	1.032.741.677.256	461.782	2.327.160	96,1
Người bệnh cùng chi trả	35.522.359.971	15.884	203.882	3,3
Người bệnh tự trả	5.876.532.936	2.628	103.916	0,5
Tổng chi phí phát sinh	1.074.140.220.342	480.293	2.429.285	100,0

Nhận xét: Chi phí BHYT trung bình trong đợt điều trị là $480.293 \pm 2.429.285$ đồng chiếm tỷ lệ 96,1%.



Biểu đồ 1: Tỷ lệ cơ cấu chi phí BHYT

Nhận xét: Có 9 thành phần cấu thành trong chi phí BHYT, chi phí có số thanh toán nhiều nhất là thuốc và dịch truyền (28,6%) và thấp nhất là vận chuyển (0,4%). Trong đó, tỷ lệ cơ cấu thanh toán tăng cao ở nhóm vật tư y tế (tăng 4% năm 2019 so với năm 2018).

3.3. Chi phí trung bình trong cơ cấu thanh toán

Bảng 3. Chi phí trung bình trong cơ cấu thanh toán

Chi phí trung bình	n	Trung bình	Độ lệch chuẩn	P	Ghi chú
Xét nghiệm	Năm 2018	1.085.310	46.326	0,339	Tăng
	Năm 2019	1.151.115	46.618		
	Tổng	2.236.425	46.476		
Chẩn đoán hình ảnh	Năm 2018	1.085.310	30.163	<0.0001	Tăng
	Năm 2019	1.151.115	31.141		
	Tổng	2.236.425	30.666		

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 37/2021

Chi phí trung bình		n	Trung bình	Độ lệch chuẩn	P	Ghi chú
Máu và chế phẩm	Năm 2018	1.085.310	7.938	168.205	0,081	Giảm
	Năm 2019	1.151.115	7.506	199.777		
	Tổng	2.236.425	7.716	185.129		
Công khám	Năm 2018	1.085.310	27.751	9.592	<0.0001	Giảm
	Năm 2019	1.151.115	27.174	11.172		
	Tổng	2.236.425	27.454	10.439		
Giường bệnh	Năm 2018	1.085.310	114.549	501.791	0,068	Tăng
	Năm 2019	1.151.115	115.786	512.261		
	Tổng	2.236.425	115.186	507.208		
Vận chuyển	Năm 2018	1.085.310	2.077	29.624	<0.0001	Giảm
	Năm 2019	1.151.115	1.431	21.144		
	Tổng	2.236.425	1.745	25.615		
Thuốc	Năm 2018	1.085.310	139.942	900.007	<0.0001	Giảm
	Năm 2019	1.151.115	135.338	888.725		
	Tổng	2.236.425	137.572	894.220		
Vật tư y tế	Năm 2018	1.085.310	15.255	563.717	<0.0001	Tăng
	Năm 2019	1.151.115	35.544	1.259.692		
	Tổng	2.236.425	25.698	985.430		
Phẫu thuật thủ thuật	Năm 2018	1.085.310	85.624	601.987	<0.0001	Tăng
	Năm 2019	1.151.115	89.813	635.326		
	Tổng	2.236.425	87.780	619.374		

Nhận xét: Trong cơ cấu thanh toán BHYT, chi phí trung bình tăng ở nhóm chẩn đoán hình ảnh, vật tư y tế, phẫu thuật thủ thuật và giảm ở nhóm công khám, vận chuyển, thuốc có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm phân loại KCB BHYT tại một số cơ sở y tế công lập tỉnh Sóc Trăng

Trong dữ liệu nghiên cứu, trung bình trong hai năm 2018 - 2019 KCB tuyến huyện chiếm 72%, tuyến tỉnh chỉ chiếm 1/3 trên tổng số hồ sơ BHYT thanh toán, 88,1% loại KCB là KCB ngoại trú và 72,5% là khám không đúng nơi đăng ký KCB ban đầu (đa tuyến đến) và có xu hướng giảm giữa năm 2018 và năm 2019.

4.2. Chi phí BHYT thanh toán trong dữ liệu tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập tỉnh Sóc Trăng trong hai năm 2018 và 2019

Chi phí là nguồn lực được sử dụng trong một trường hợp cụ thể để thực hiện một hoạt động nào đó. Chi phí là giá trị hàng hóa, dịch vụ được xác định thông qua việc sử dụng nguồn lực theo các cách khác nhau. Trong lĩnh vực y tế chi phí là giá trị của nguồn lực được sử dụng để tạo ra một dịch vụ y tế [4]. Trong nghiên cứu này, chúng tôi quan tâm chi phí trực tiếp mà cơ quan BHXH chi trả thông qua việc cung cấp dịch vụ y tế tại các cơ sở y tế trong toàn tỉnh.

4.3. Chi phí trung bình trong cơ cấu thanh toán

Cơ cấu chi phí BHYT thanh toán thông qua dịch vụ khám chữa bệnh gồm 9 thành phần: Thuốc và dịch truyền, giường bệnh, phẫu thuật và thủ thuật, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, công khám, vật tư y tế, máu và chế phẩm, vận chuyển. Tỷ lệ BHYT thanh toán

trong nghiên cứu chúng tôi là 96,1%. Qua phân tích tại Biểu đồ 3.1 cho thấy tỷ lệ cơ cấu thanh toán chiếm nhiều nhất là chi phí thuốc 28,6%; Chi phí giường bệnh 24%; Chi phí phẫu thuật, thủ thuật 18,3%, xét nghiệm 9,7%; Chẩn đoán hình ảnh 6,4%; khám bệnh 5,7%; vật tư y tế 5,4%; Máu và chế phẩm 1,6%; Vận chuyển 0,4%. Tỷ trọng gần như ít thay đổi trong 2 năm 2018 và 2019. Chi phí BHYT thanh toán tại Sóc Trăng là 929,44 tỷ đồng, tỷ lệ vượt nguồn kinh phí 12,68%, đứng thứ 20 toàn quốc. Tần suất chi định dịch vụ tại một số cơ sở y tế cao so với toàn quốc cùng tuyến cùng hạng cùng loại hình đặc biệt tần suất chi định nội trú tuyến huyện. Một số cơ sở y tế có gia tăng tần suất chi định cao so với toàn quốc cùng tuyến cùng hạng. Tỷ lệ sử dụng thuốc chế phẩm y học cổ truyền chiếm 12% tổng chi phí thuốc (cao gấp 1,87 lần toàn quốc 6,4%); tỷ lệ sử dụng thuốc vitamin chiếm 4,2% tổng chi phí thuốc (cao gấp 2,5 lần toàn quốc 1,7%) [1].

V. KẾT LUẬN

Bảo hiểm y tế thanh toán khoảng 96,1% tổng chi phí phát sinh trong đợt điều trị của bệnh nhân có BHYT tại các bệnh viện công lập tỉnh Sóc Trăng nhiều nhất là chi phí thuốc, tỷ lệ cơ cấu thanh toán BHYT ít thay đổi giữa năm 2018 và năm 2019.

Tuy nhiên, có sự khác biệt về chi phí trung bình/đợt điều trị do BHYT thanh toán giữa hai năm 2018 và 2019 theo hướng giảm chi phí thuốc, máu, vận chuyển, công khám bệnh và tăng chi phí ở nhóm còn lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam (2020), *Công văn 148/GĐB-PTDB ngày 23 tháng 3 năm 2020 giám sát chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2019*, Hà Nội.
2. Bảo Hiểm Xã Hội tỉnh Sóc Trăng (2019), *Báo cáo số 1155/BC-BHXXH ngày 16 tháng 11 năm 2019 tình hình khám chữa bệnh bảo hiểm y tế 9 tháng đầu năm 2019*, Sóc Trăng.
3. Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam (2019), *Công văn số 285/BHXXH-CSYT ngày 25 tháng 01 năm 2019 về Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 39/2018/TT-BYT*, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Ngọc Hà (2013), *Phân tích chi phí điều trị trực tiếp cho bệnh nhân tăng huyết áp có bảo hiểm y tế tại khoa nội, Bệnh viện tỉnh Sơn La năm 2012*, Luận văn dược sỹ chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội.
5. Đào Lan Hương, Aparnaa Somanathan A. T, Kari L. Hurt và Hernan L. Fuenzalida-Puelma (2014), *Tiến tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân ở việt nam: Đánh giá và giải pháp*, Ngân hàng Thế giới.
6. Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (2008), *Luật số 25/2008/QH12 Ngày 14 tháng 11 năm 2008 về luật bảo hiểm y tế*, Hà Nội.
7. Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng (2019), *Báo cáo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2019 và kế hoạch năm 2020, ngành y tế tỉnh sóc trăng, Sóc Trăng*
(Ngày nhận bài: 20/3/2021 – Ngày duyệt đăng: 24/7/2021)